

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT  
TỈNH LÂM ĐỒNG**

Bản án số: **95/2017/HSST**  
Ngày: 11/7/2017

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

## **NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT - TỈNH LÂM ĐỒNG**  
***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà ĐINH THỊ THANH TÚ**

Các Hội thẩm nhân dân:

**Ông HA TÔNG**

**Ông PĂNG TING NỐC**

Thợ Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: **Bà TRẦN THỊ HƯƠNG** -  
Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt - tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt tham gia phiên tòa: **Bà CAO THỊ HỒNG PHƯỢNG** - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 07 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt - tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 96/2017/HSST ngày 27/06/2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **ĐỖ PHƯỢNG U (N)**, sinh ngày: 06/01/1995, tại tỉnh Lâm Đồng. Đăng ký hộ khẩu thường trú tại: 35/3 đường X, phường Y, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Học vấn: 9/12. Nghề nghiệp: không. Không rõ họ và tên cha. Con bà **ĐỖ THỊ T**. Họ và tên chồng **NGUYỄN BÁ T1**, vợ chồng bị cáo hiện đang ly thân. Có hai con **NGUYỄN HOÀNG UYÊN T2**, sinh năm: 2013 và **NGUYỄN HOÀNG MINH T4**, sinh năm: 2015. *Tiền án, tiền sự: không.*

Bị cáo bị bắt ngày 05/04/2017, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an Thành phố Đ, *bị cáo có mặt tại phiên tòa*

**Người bị hại:** Anh **HỒ NGỌC K**, sinh năm: 1985. Đăng ký hộ khẩu thường trú tại: 20 ngõ 76 phố A, phường Y, quận T, thành phố Hà Nội. Tạm trú tại: 8/44 VTT, đường P, phường X, thành phố Đ, *có mặt tại phiên tòa.*

### **NHẬN THẤY**

***Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt truy tố về hành vi phạm tội như sau:***

Ngày 28/10/2016, Đỗ Phượng U mượn của anh Hồ Ngọc K một xe mô tô hiệu Dream, biển số 29F1-190.45 để làm phương tiện đi lại thì anh K đồng ý. Sau khi mượn được xe, U này sinh ý định cầm xe của anh K để lấy tiền tiêu xài. Thực hiện ý định trên, khoảng 13 giờ ngày 01/11/2016, U gọi điện thoại cho anh Đỗ Tấn T5 nói T5 cầm xe cho U, do xe không có giấy tờ nhưng T5 không có tiền nên T5 nói Nguyễn Văn Thanh P đem xe cầm cho một đối tượng tên H (không rõ lai lịch, địa chỉ) lấy 1.700.000đ và đưa lại cho U. U đã tiêu xài hết số tiền này. Ngày 03/11/2016, U gọi điện thoại nói cho anh Hồ Ngọc K biết việc U

đã tự ý cầm xe, anh K yêu cầu U phải chuộc xe trả cho anh K nhưng U không kiếm được H nên anh K đã đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố Đ trình báo. Cơ quan điều tra đã triệu tập Đỗ Phụng U lên làm việc, U khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên.

Tang vật thu giữ: - 5.495.000đ (Năm triệu bốn trăm chín mươi lăm nghìn đồng).

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5s, màu đen.

Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Đà Lạt xác định chiếc xe mô tô hiệu Dream, biển số 29F1-190.45 nói trên của anh Hồ Ngọc K có giá trị 21.877.000 đồng (Hai mươi một triệu tám trăm bảy mươi bảy nghìn đồng). Quá trình điều tra anh Hồ Ngọc K yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền mua xe và thiệt hại trong thời gian bị chiếm đoạt xe là 35.000.000 đồng. Gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho anh K số tiền 10.000.000 đồng.

Trong vụ án này còn có đối tượng Đỗ Tấn T5, sinh năm 1995, đăng ký hộ khẩu thường trú: 66C đường, phường V, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; Nguyễn Văn Thanh P, sinh năm 1992, đăng ký hộ khẩu thường trú: số 10, đường K, phường X, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng và đối tượng tên H (không rõ lai lịch, địa chỉ) là người đã giúp Đỗ Phụng U cầm cố chiếc xe, hiện nay đã đi khỏi địa phương nên cơ quan điều tra vẫn đang tiếp tục tiến hành điều tra, làm rõ, khi nào xác minh được sẽ xử lý đúng theo quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 97/CT-VKS ngày 22/6/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt truy tố bị cáo Đỗ Phụng U về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 140 của Bộ luật hình sự.

*Tại phiên tòa hôm nay,*

Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội giống như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt đã truy tố bị cáo. Bị cáo không thắc mắc hay khiếu nại gì đối với Cáo trạng này. Bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của người bị hại anh Hồ Ngọc Khánh.

*Người bị hại là anh Hồ Ngọc K trình bày:* anh và Đỗ Phụng U có quen biết nhau được một thời gian nên khi anh có việc về Hà Nội, U hỏi mượn xe làm phương tiện đi lại, anh đồng ý. Khi anh từ Hà Nội vào anh được biết U đã mang xe của anh đi cầm cố cho người khác lấy tiền tiêu xài. Trước đây anh yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 35.000.000đ là do anh tính xe lúc mới mua bao gồm cả thuế và số tiền anh bị thiệt hại trong thời gian xe bị chiếm đoạt. Tuy nhiên, tại phiên tòa anh chỉ yêu cầu bị cáo bồi thường cho anh số tiền 15.495.000đ vì thấy

hoàn cảnh của Uyên khó khăn, phải nuôi hai con nhỏ. Anh đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 điều 140 Bộ luật hình sự; Các điểm b, h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự xử phạt Đỗ Phượng U từ 9-12 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự buộc bị cáo bồi thường 15.495.000.000đ cho người bị hại. Về xử lý vật chứng đề nghị áp dụng Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 41 Bộ luật hình sự đề nghị hoàn trả cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5S, màu đen. Hoàn trả cho bị cáo 5.495.000đ nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố Đ và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt ngày 26/6/2017.

***Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bị hại.***

### **XÉT THẤY**

Bị cáo khai nhận do có quan hệ quen biết với anh Hồ Ngọc K nên bị cáo có hỏi mượn xe gắn máy hiệu Honda Dream, biển số 29F1-190.45 của anh K để làm phương tiện đi lại. Sau khi mượn được xe của anh K bị cáo nảy sinh ý định mang chiếc xe này đi cầm cố cho người khác để lấy tiền tiêu xài cá nhân. Cụ thể, bị cáo nhờ Đỗ Tấn T5 mang xe đi cầm cố, T5 và Nguyễn Văn Thanh P mang xe đi cầm cố cho một người tên H (không xác định được nhân thân, lai lịch) với số tiền 1.700.000đ. Sau khi cầm xe lấy được 1.700.000đ bị cáo tiêu xài cá nhân hết. Theo kết quả định giá của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thì chiếc xe trên của anh K trị giá 21.877.000đ.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ nên đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Đỗ Phượng U phạm vào tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 140 Bộ luật hình sự như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt là có cơ sở và đúng pháp luật.

Xét tính chất hành vi phạm tội của bị cáo là liều lĩnh, xem thường pháp luật; vì nhu cầu cá nhân, lợi dụng sự tin tưởng của chủ sở hữu giao xe cho bị cáo nên bị cáo nảy sinh ý định mang tài sản không phải của mình đi cầm cố để lấy tiền tiêu xài. Bản thân bị cáo nhận biết việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng chỉ vì mục đích tư lợi mà bất chấp hậu quả, thực hiện tội phạm đến cùng. Hành vi của bị cáo không những xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân mà còn ảnh hưởng không ít đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm minh, phù hợp với hành vi của bị cáo gây ra.

Để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật, cần áp dụng mức hình phạt tù giam đối với bị cáo, cách ly bị cáo khỏi cuộc sống cộng đồng một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi lượng hình cũng cần xem xét bị cáo đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả; Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo; Tại phiên tòa người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, h, p khoản 1; khoản 2 điều 46 Bộ luật hình sự cho bị cáo.

*Về trách nhiệm dân sự:* Người bị hại anh Hồ Ngọc K yêu cầu bị cáo bồi thường cho anh số tiền 15.495.000đ. Tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của người bị hại. Xét thấy, sự tự nguyện của bị cáo không trái với quy định của pháp luật nên cần công nhận. Theo đó, bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho anh K số tiền 15.495.000đ.

*Về xử lý vật chứng:* Trong quá trình giải quyết vụ án Cơ quan cảnh sát điều tra đã thu giữ của bị cáo số tiền 5.495.000đ và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5S, màu đen. Xét thấy, đây là tài sản hợp pháp của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo trong vụ án này nên hoàn trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

*Về án phí:* bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

### QUYẾT ĐỊNH

**Tuyên bố:** Bị cáo **Đỗ Phụng U** phạm tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*".

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 140; Các điểm b, h, p khoản 1; khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự;

**Xử phạt:** **Đỗ Phụng U 9 (chín)** tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam đi thi hành án, được trừ vào thời hạn tạm giam từ ngày 05/4/2017 đến ngày 22/6/2017.

**Về trách nhiệm dân sự:** Áp dụng các Điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự năm 2015; Buộc bị cáo bồi thường cho anh Hồ Ngọc K số tiền 15.495.000đ (*Mười lăm triệu bốn trăm chín mươi lăm nghìn đồng*) được trừ vào số tiền 10.000.000đ bị cáo đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt theo biên lai thu số AA/2012/0000051 ngày 21/6/2017. Bị cáo còn phải bồi thường cho anh K số tiền 5.495.000đ (*Năm triệu bốn trăm chín mươi lăm nghìn đồng*).

*Áp dụng khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự, kể từ ngày anh K có đơn yêu cầu thi hành án, bị cáo U còn phải trả số tiền lãi, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự.*

**Về xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 42 Bộ luật hình sự: Hoàn trả cho bị cáo 5.495.000đ (Năm triệu bốn trăm chín mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số AA/2012/0000052 ngày 26/6/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5S, màu đen (Tất cả cả theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố Đ và Chi cục thi hành án thành phố Đà Lạt ngày 26/6/2017) nhưng tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

**Về án phí:**

Áp dụng khoản 2 điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự;

Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

**Buộc:** Bị cáo **Đỗ Phụng U** phải nộp **200.000đ** án phí hình sự sơ thẩm và **775.000đ** án phí dân sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Lâm Đồng để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

*Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- VKSND tp.Đà Lạt;
- Công an tp. Đà Lạt;
- Trại giam;
- Chi cục THADS tp.Đà Lạt;
- Bị cáo;
- Người bị hại, người liên quan;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**(Đã ký)**

**Đinh Thị Thanh Tú**